**Câu chuyện về một vầng trăng…**

**-** **Nguyên Hải -**

**C**ách đây chín năm, tôi đã viết lại những suy nghĩ của mình khi đọc được một bài thơ của Hoài Tường Phong. Thế rồi ngày tháng vùn vụt qua đi không đợi chờ một ai. Tôi trôi theo nhịp sống tất bật nơi quê hương thứ hai. Tôi gọi nước Mỹ là quê hương thứ hai với sự biết ơn tận đáy lòng. Ở nơi đây, tôi có công việc tốt đẹp, có cuộc sống ấm êm và có cả một vầng trăng tròn đầy mà mỗi khi ngước nhìn thì cảm thấy được vỗ về như đứa con xa nhà lâu ngày về thăm mẹ. Cứ mỗi lần nhìn vầng trăng tỏa sáng êm ả trên bầu trời tự do của miền đất hứa, lòng tôi lại bồi hồi nhớ tới quê xa. Rồi từ dạo ấy, cái ngày mà tôi đọc “Trăng Nghẹn” của Hoài Tường Phong, mỗi khi trăng tròn dìu dặt, lòng tôi rưng rưng khuyết đi một nửa...

Vào cuối tháng 2 năm 2010, bài thơ của tác giả Hoài Tường Phong được chấm giải Nhất trong cuộc thi thơ Đồng bằng sông Cửu Long (lần thứ 4 năm 2009) do một nhóm các tổ chức trong nước có tên gọi là “Liên Chi Hội Nhà Văn Đồng Bằng Sông Cửu Long” tổ chức. Ấy thế mà tác phẩm đoạt giải cao nhất cuộc thi, bài thơ “Trăng Nghẹn”, lại không được trao giải (?)

Theo nguồn tin từ một nhật báo trong nước, vào sáng ngày 14 tháng 4 năm 2010, tại lễ trao giải, chỉ có 2 giải nhì, 3 giải ba và 5 giải khuyến khích được trao. “Trăng Nghẹn” mặc dù được ban giám khảo cuộc thi bảo lưu kết quả nhưng không được ban tổ chức công nhận tư cách trao giải (?). Chuyên lạ đời là giải nhất của “Trăng Nghẹn” bị loại bỏ vì *“ban tổ chức thấy bài thơ không phù hợp với thể lệ của cuộc thi là phải viết về công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, về phát triển và hội nhập, cũng như nội dung và hình thức nghệ thuật bài thơ chưa xứng tầm để trao giải nhất của một cuộc thi mang tầm khu vực”*. Vậy thì làm sao mà “Trăng Nghẹn” lọt đến tận vòng chung kết, rồi lại được chấm giải nhất? Có sơ sót nào từ phía ban tổ chức trong “khâu kiểm duyệt tư tưởng văn hóa” trước khi ban giám khảo bầu chọn về mặt thi ca nghệ thuật?

Chuyện khó tin hơn là *“sở dĩ lùi thời gian trao giải thơ (dự kiến vào Ngày thơ Việt Nam, 28 tháng 2 năm 2010) đến tháng 4 (năm 2010) là để lắng nghe ý kiến nhằm đi đến quyết định cuối cùng về giải thưởng”* theo như lời ông trưởng ban tổ chức cuộc thi phát biểu tại lễ trao giải, được báo chí trong nước loan tin. Ông này còn lý giải thêm: *“Sau khi có kết quả chấm thi của ban giám khảo, ban tổ chức chưa đối chiếu kết quả này với thể lệ cuộc thi thì một thành viên trong ban giám khảo đã đưa kết quả lên mạng Internet tạo nhiều ý kiến trái chiều, đặc biệt đối với bài thơ Trăng Nghẹn”*. Mặc dù ban giám khảo khẳng định vị trí giải nhất cho “Trăng Nghẹn” nhưng trên vùng đồng bằng sông nước tại Việt Nam bây giờ, lời nói của ban tổ chức vẫn là “phán quyết” cuối cùng. Ông trưởng ban tổ chức chốt lại vấn đề để xoa dịu dư luận: *“Việc không trao giải nhất cho bài thơ Trăng nghẹn là một quyết định hết sức khó khăn, nhưng không thể nào khác được”* (lời phát biểu được một tờ nhật báo trong nước đăng tải trong một bản tin sau lễ trao giải).

Cũng theo cùng nguồn tin kể trên, tác giả Hoài Tường Phong nói: *“Cách đây mấy ngày tôi có nhận thông tin từ mấy người bạn thơ là họ đã nhận được giấy mời đến dự lễ trao giải cuộc thi thơ Đồng Bằng Sông Cửu Long, tôi cũng hơi hồi hộp chờ mà vẫn không nhận được giấy mời nên biết chắc là bài thơ của mình không được trao giải. Khi nhận được thông tin chính thức này bản thân tôi cũng cảm thấy hơi nao nao buồn và bất bình nhưng không bất ngờ vì trước đó cả tôi, các bạn bè văn nghệ đều biết rằng bài thơ Trăng Nghẹn của tôi được ban giám khảo chấm giải nhất, nhưng sau đó ban tổ chức không đồng ý và tranh cãi cho đến ngày có quyết định trao giải chính thức. Nhiều bạn bè, những người quen biết hay tin đã an ủi, chia sẻ, động viên tôi rất nhiều sau vụ việc này nên tôi nghĩ nên* ***bỏ qua mọi chuyện*** *và vẫn tiếp tục sáng tác thơ văn và đó chính là niềm đam mê”*. Xin miễn bàn luận cụm từ *“bỏ qua mọi chuyện”* được báo chí trong nước trích đăng như là một phần trong lời phát biểu của tác giả. Chuyện bưng bít sự thật hay áp bức quyền tự do ngôn luận tại Việt Nam là “chuyện thường tình thế thôi!”. Nếu người viết có nói thêm vài điều về cụm từ *“bỏ qua mọi chuyện”* vốn được sử dụng bởi báo chí bị kiểm soát, đè nén như ở Việt Nam hiện nay, thì e là sẽ mang tiếng “vạch lá tìm sâu”, mang tội “bới lông tìm vết” (!).

Có lẽ vì bị “nghẹn” trước dư luận nên sau cùng cuộc thi không có giải nhất mà chỉ có hai giải nhì. Dù được nhận xét *“bài này u ám quá”*, *“có nhiều câu chữ không phù hợp với tiêu chí cuộc thi”* là *“viết về công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*. Dù được đề nghị từ chối nhận giải thưởng hay phủ nhận việc đã gửi bài thơ đi dự thi (sau khi đã có kết quả giải nhất!). Dù có gợi ý *“sửa bốn câu cuối, đừng để cái bế tắc vào đoạn kết làm ảnh hưởng toàn bài”* hoặc *“nếu không sửa được bốn câu cuối thì xin sửa một chữ ở câu cuối: “chưa tỏa sáng” thì sửa là “sẽ tỏa sáng” thì không ai bắt bẻ được, lại thể hiện ý chí phấn đấu và lòng tin”*. Thế nhưng tác giả của “Trăng Nghẹn” vẫn nhất quyết giữ nguyên hình hài đứa con tinh thần được sinh ra trên vùng đất phương Nam, nơi chốn thuộc về cuộc sống chân chất của những người dân khao khát nói thật những điều thấy và…đau. Tác giả là một cư dân của phường An Thới (Bình Thủy, Cần Thơ), chào đời vào năm 1945, vào*“đúng một đêm mưa gió thật sự nên không thể viết là trăng sáng được”*. Người viết xin được đọc lại “Trăng Nghẹn” để ngẫm xem tác giả Hoài Tường Phong đau đáu điều gì về vầng trăng quê:

*Mẹ sinh tôi vào một đêm rằm mưa gió ngày xưa,*

*Lúc chào đời đã lỡ hẹn cùng vầng trăng viên mãn.*

*Vùng tản cư hồi nầy ruộng hoang nhà trống,*

*Rước được bà mụ vườn, ngoại cực trần thân.*

*Tôi lớn trong quê mùa như cây tạp vườn hoang,*

*Bảy tuổi biết leo lưng trâu, không từng ngồi xe đạp.*

*Không biết lời bải buôi để mua lòng người khác,*

*Nên thua thiệt cả đời vì không thể dối lừa ai.*

*Ngơ ngác buổi ra thành, trước cuộc sống đua chen,*

*Mười năm sau chưa gội rửa cho mình thành dân chợ.*

*Lớp phèn hết bám chân, nhưng chất chân quê vẫn còn đó,*

*Tôi tranh thủ những tháng hè, thích về lại thăm quê.*

*Bè bạn theo đuôi trâu một thời, mơ ước nhìn tôi,*

*Tưởng tôi thoát kiếp ngài, nhởn nhơ hóa bướm.*

*Tôi nhìn vẻ hồn nhiên của đám bạn xưa thèm quá,*

*Cộng một chút phù hoa đâu thêm lớn tâm hồn.*

*Mỗi lần về quê bè bạn cũ lại vắng hơn,*

*Gái mười bảy đã lấy chồng, trai hai mươi đòi vợ.*

*Cô bạn xưa nách con ngang nhà mua chịu rượu,*

*Đôi mắt ướt một thời bẽn lẽn ngó bàn chân.*

*Xóm bên sông nhiều cô gái rời quê,*

*Về thăm nhà xênh xang lụa là hàng hiệu.*

*Vài căn nhà xây, đổi đời nhờ những đồng tiền báo hiếu,*

*Khởi sắc một vùng quê sao nghe có chút bùi ngùi.*

*Đồng bằng quê hương tôi nhiều cái nhất ngậm ngùi:*

*Sản lượng lúa nhiều, vùng cá ba sa lớn nhất,*

*Đầu tư văn hóa thấp và khó nghèo cũng nhất,*

*Và cũng dẫn đầu, những cô gái lấy chồng xa.*

*Chập tối buồn ra nhìn bến nước cô đơn,*

*Vầng trăng vừa lên đã bị mây mưa vần vũ.*

*Tôi chợt nhớ lần lỗi hẹn đầu đời, trăng cũ,*

*Vầng trăng nghẹn hoài, chưa tỏa sáng một vùng quê.*

***(Trăng Nghẹn*** - ***Hoài Tường Phong)***

Người viết đọc xong bài thơ “Trăng Nghẹn” thì nhớ ngay lời dạy của cụ Nguyễn Du trong “Truyện Kiều”:

*“Thiện căn ở tại lòng ta*

*Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”*

Tác giả Hoàng Tường Phong làm thơ kể chuyện đời mình, đời người từ những điều mắt thấy tai nghe ở vùng quê có nhiều *“cái nhất ngậm ngùi”*. Tấm lòng ấy chẳng may đặt không đúng chỗ trong một cuộc thi thơ bày biện đủ mọi điều. Đất nước có những bốn nghìn năm văn hiến, nhưng vẫn còn hơn phân nửa dân số là nông dân có mức thu nhập của người nghèo. Cũng vì *“xóm bên sông nhiều cô gái rời quê, về thăm nhà xênh xang lụa là hàng hiệu”*, vì *“vài căn nhà xây, đổi đời nhờ những đồng tiền báo hiếu”* mà tác giả thấy *“khởi sắc một vùng quê sao nghe có chút bùi ngùi”*. Tâm tình chứa chan bản tính nghĩ gì nói nấy của người miền Nam được tác giả diễn đạt từ tốn. Chữ “tâm” trong sáng thế kia mà làm sao không lay động được sự rung cảm của những người chấm giải, dù họ đang sống dưới sự kìm kẹp của những tư tưởng không đại diện cho một bất kỳ một nền văn minh nào. Bài thơ cũng đâu có thiếu chữ “tài”, nhưng tiếc thay lại đúng như lời cụ Nguyễn Du giải bày:

*“Chữ Tài liền với chữ Tai một vần”*

Miêu tả hiện thực khốn khó của đời sống qua thi ca bằng lối dùng từ tử tế, như cách người dân lam lũ vùng sông nước vẫn đối đãi với nhau, dù đa số họ sống cam chịu, không được quyền biết mình có quyền gì. Có thể tác giả Hoài Tường Phong chỉ *“chợt nhớ lần lỗi hẹn đầu đời, trăng cũ”*, rồi thương cho *“vầng trăng nghẹn hoài, chưa tỏa sáng một vùng quê”*. Hay là tác giả có ý muốn nói thêm điều gì nữa cho vùng quê ruột thịt của mình? Dù có ý gì đi nữa thì tác giả cũng nói thật, nói điều lương thiện... Chữ “tâm” của một người ngay thẳng, chữ “tài” của người làm thơ đều có nơi Hoài Tường Phong. Ông có nói quá điều gì đâu? Vậy mà người ta cũng dành lòng bóp “vầng trăng nghẹn” trong một bài thơ nhỏ. Còn trách tội ông sao trăng sáng thế kia mà lại nói là “trăng nghẹn”? Đã vậy thì đem chi cái câu *“người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”* của cụ Nguyễn Du in thành sách giáo khoa giảng dạy vẻ đẹp thi ca cho học sinh trong các trường học tại Việt Nam mà làm gì?

Kể chuyện quê xa tự nhiên lại nhớ tới chuyện quê gần. Thỉnh thoảng người viết vẫn thấy những nhóm biểu tình bày tỏ sự ủng hộ hay phản đối cho một vấn đề cụ thể ngay trước trụ sở của toà án tại khu trung tâm Los Angeles (Downtown LA). Những người tham gia biểu tình, đủ mọi sắc dân, có quyền được nói lên quan điểm riêng, được phát biểu ý kiến, được phát những tờ rơi… Và họ được cảnh sát phục vụ để bảo đảm những quyền căn bản của con người được thực thi đúng mực. Nếu tác giả Hoài Tường Phong được thấy những cảnh như thế, được hít thở không khí tự do dân chủ như thế, chắc ông sẽ nói thêm nhiều lắm về “vầng trăng nghẹn” ở vùng quê Nam bộ của ông.

Tôi đọc lại bài viết của chín năm trước, biết mình vẫn còn nặng lòng với “vầng trăng nghẹn” lam lũ nơi quê nhà…

 **N.H. (tháng 12 năm 2019)**